NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

BIDV

Số: 116./BC-BIDV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Giai đoạn từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Địa chỉ trụ sở chính: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84-24) 22205544 Fax: (+84-24) 22200399
- Vốn điều lệ: 34.187.153.340.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi bốn nghìn một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm năm mươi ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)*
- Mã chứng khoán: BID

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2018, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 21/04/2018 và xin ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 16/11/2018.

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua các nội dung cụ thể sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017; kế hoạch kinh doanh năm 2018.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT 2017 và trọng tâm công tác năm 2018.
- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và trọng tâm công tác năm 2018.
- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán và Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017.
- Thông qua ngân sách và mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát BIDV năm 2018.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2018.
- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Phê chuẩn nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Phê chuẩn Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Phê chuẩn Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Thông qua nội dung Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2019.

- Phê duyệt các giao dịch tiền gửi tại Ngân hàng Chính sách Xã hội theo quy định tại Nghị định 78/2002/NĐ-CP, Thông tư 23/2013/TT-NHNN, Thông tư 41/2015/TT-NHNN có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của BIDV ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất phù hợp với các quy định pháp luật.

- Thông qua nội dung miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022.

2. Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các nội dung:

- Phương án chào bán cổ phần và tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.

- Sửa đổi Điều lệ BIDV đối với nội dung về Người đại diện theo pháp luật của BIDV.

Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị Quyết số 220/2018/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
2	Nghị Quyết số 837/2018/NQ-ĐHĐCĐ	16/11/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

II. Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của HĐQT

1.1.Thông tin về cuộc họp của các thành viên HĐQT trong năm 2018

Trong năm 2018, HĐQT BIDV tổ chức 04 phiên họp định kỳ và 04 phiên họp bất thường, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Đức Tú	UVHĐQT kiêm TGĐ/ Chủ tịch HĐQT		8/8	100%	Được HĐQT bầu là Chủ tịch HĐQT từ ngày 15/11/2018.

2	Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên phụ trách HĐQT	1/5/2018	1/8	12,5%	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 1/5/2018
3	Ông Bùi Quang Tiên	Ủy viên phụ trách HĐQT/ Ủy viên HĐQT		8/8	100%	Được HĐQT bầu là UVPT HĐQT từ ngày 01/05/2018. Thôi UVPT HĐQT từ ngày 15/11/2018
4	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT		8/8	100%	
5	Bà Lê Thị Kim Khuyên	UVHĐQT	11/4/2018	1/8	12,5%	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 1/4/2018
6	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT		8/8	100%	
7	Ông Ngô Văn Dũng	UVHĐQT		8/8	100%	
8	Ông Nguyễn Văn Lộc	UVHĐQT		6/8	75%	Nghỉ phép
9	Ông Lê Việt Cường	UVHĐQT độc lập		8/8	100%	
10	Ông Phạm Quang Tùng	UVHĐQT	21/4/2018	7/8	87,5%	Được bầu là thành viên HĐQT BIDV tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 21/04/2018

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT BIDV còn tổ chức các cuộc làm việc chuyên đề để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với hoạt động toàn hệ thống.

1.2 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong quá trình hoạt động, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ vào các hoạt động của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của BIDV, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT theo quy định.

- Tham gia biểu quyết ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, nhân sự, quản trị và hoạt động của BIDV và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Tham gia biểu quyết ban hành các chính sách, các chiến lược hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT; tham gia giám sát việc thực thi các chính sách, chiến lược này theo sự phân công của HĐQT.

- Tham gia xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị.

- Tham gia biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông và công tác triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

- Tham gia làm thành viên của Ủy ban quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT với vai trò là thành viên các nhóm quản lý rủi ro tín dụng và rủi ro trọng yếu khác trong ngân hàng, tích cực đóng góp trong việc xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT BIDV đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

2.Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo điều hành của HĐQT năm 2018 tiếp tục được chú trọng thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT/Chủ tịch HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Các nội dung văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược, bao gồm: Các kế hoạch hoạt động cơ bản, các chính sách quản lý rủi ro, định hướng kế hoạch kinh doanh và ngân sách tài chính; Phê duyệt phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 -2020 của BIDV; Thông qua các chủ trương về việc cơ cấu lại hoạt động của khối công ty con, liên doanh liên kết như BAMC, IDCC/BIDC, công ty TNHH Quốc tế BIDV tại Hồng Kông, Metlife...; Thông qua nội dung kiểm soát giới hạn tín dụng ngành năm 2018; Phê duyệt các nội dung như đề án "Quản trị chi phí hiệu quả của BIDV giai đoạn 2017-2022", Kế hoạch đào tạo khảo thí, chương trình ban hành văn bản chế độ và kế hoạch vay định chế tài chính nước ngoài năm 2018, các kế hoạch về chi phí, thu nhập, lao động và mua sắm; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chiến lược CNTT đến năm 2020, nghị quyết về Lộ trình triển khai Basel tại BIDV.

Định kỳ, các bộ phận giúp việc HĐQT (Ban Kiểm tra Giám sát đầu mối, các Ủy ban thuộc HĐQT, Ban TKHĐQT, Ban TCCB, Phòng trợ lý UBQLRR) thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của HĐQT trên các mặt hoạt động, qua đó đưa ra các giải pháp đối với những nhóm vấn đề chưa thực thiện đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

Kết quả hoạt động giám sát nhìn chung cho thấy cơ bản các chỉ đạo đã phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong năm 2018 các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Uỷ ban Quản lý rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro của BIDV.

Trong năm 2018, Uỷ ban Quản lý rủi ro đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế, nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo thông lệ tốt, trên cơ sở bám sát các quy định của NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, Ủy ban Quản lý rủi ro đã triển khai rà soát, ban hành lại Quy chế tổ chức và hoạt động Ủy ban Quản lý rủi ro theo thông lệ và đáp ứng quy định NHNN.

- Tham mưu thiết lập và vận hành Khung quản lý rủi ro tổng thể theo thông lệ và quy định NHNN tại BIDV bao gồm: Tham mưu HĐQT triển khai mô hình kiểm soát nội bộ, kiểm soát tuân thủ, chính sách Ba tuyến bảo vệ và kiểm soát xung đột lợi ích trong quản lý các loại rủi ro trọng yếu (rủi ro tín dụng, thị trường, thanh khoản, hoạt động, lãi suất sổ ngân hàng) đáp ứng quy định NHNN và thông lệ; Tham mưu HĐQT phê duyệt ban hành các chính sách và chiến lược quản lý các loại rủi ro trọng yếu (rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro lãi suất sổ ngân hàng); Tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống như: Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2018 của BIDV; Phương pháp xác định lãi suất cho vay; Phương pháp, quy trình thiết lập, quản lý hạn mức rủi ro hoạt động; Giới hạn tín dụng ngành năm 2018 và các giới hạn quản lý rủi ro cho từng danh mục; Quy định xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng là tổ chức tín dụng, chính sách cấp hạn mức đối với khách hàng ĐCTC; Tham mưu triển khai các dự án áp dụng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, III tại BIDV.

- Thực hiện tham mưu HĐQT trong phê duyệt cấp tín dụng, đầu tư theo quy định.

3.2. Ủy ban Nhân sự:

Ủy ban nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao,...và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với Hội đồng quản trị năm 2018:

- Tham gia ý kiến đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương, Quy chế xử lý kỷ luật của BIDV; Quy chế về chế độ đối với cán bộ khi nghỉ hưu; Quy chế Quản lý lao động; Quy chế quy định tiêu chuẩn, điều kiện trình độ tiếng Anh tại Trụ sở chính.

- Tham gia ý kiến đối với nội dung dự thảo Công văn thay thế Công văn số 4348/BIDV-TCCB ngày 31/12/2015 v/v nâng cao tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ quản lý điều hành các Chi nhánh khu vực Tp.Hồ Chí Minh. Hà Nội.

- Tham mưu điều chỉnh phân công nhiệm vụ tham gia làm đại diện vốn và kiêm nhiệm giữ chức vụ tại HĐQT/HĐTV các Công ty, đơn vị liên doanh góp vốn.

- Tham gia ý kiến xếp lương Bảo hiểm đối với cán bộ BIDV cử đi làm việc tại các hiện diện thương mại ở nước ngoài.

- Tham mưu về việc điều chỉnh mức tiền lương cơ sở và bảng lương bảo hiểm xã hội năm 2019.

3.3 Ủy ban Chiến lược và Tổ chức

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức được HĐQT thành lập với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đối với Hội đồng quản trị năm 2018:

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn giúp HĐQT các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống, bao gồm:

- Hoàn thiện Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và xây dựng chương trình công tác năm 2018 của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức.

- Họp thảo luận trực tiếp về: (i) Dự thảo Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030; (ii) Phương án triển khai thí điểm mô hình ngân hàng giao dịch tại Ban Khách hàng doanh nghiệp lớn; (iii) Đề án thành lập Trung tâm Ngân hàng số tại BIDV.

- Tham gia ý kiến bằng văn bản về: (i) Phương án chuyển giao Trung tâm điều hành mạng xã hội (SMCC) về Ban Thương hiệu và quan hệ công chúng và (ii) Đề án mở rộng hoạt động Trung tâm Dịch vụ kho quỹ phía nam (cơ sở 2) trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh; (iii) Đề án thành lập Trung tâm Ngân hàng số tại BIDV; (iv) Báo cáo rà soát mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị tại BIDV theo Thông tư 13 của NHNN.

3.4. Ủy ban Công nghệ thông tin

Ủy ban Công nghệ thông tin được thành lập dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của HĐQT và có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến Công nghệ thông tin theo phân cấp của HĐQT.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Công nghệ thông tin đối với Hội đồng quản trị năm 2018:

Năm 2018, tiếp tục phát huy đổi mới trong hoạt động của Uỷ ban Công nghệ thông tin, Ủy Ban đã tổ chức 04 phiên họp để thảo luận, xem xét cho ý kiến về các nội dung quan trọng trong hoạt động Công nghệ thông tin của BIDV.

Ủy Ban Công nghệ thông tin đã thực hiện tham mưu, có ý kiến tư vấn cho HĐQT trong việc phê duyệt 12 nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT trong hoạt động CNTT như: Chỉ đạo, triển khai Quy chế Đầu tư mua sắm tài sản; Phê duyệt Kế hoạch CNTT năm 2018; Phê duyệt các nội dung trong quá trình triển

khai đầu tư mua sắm tài sản CNTT với các dự án quan trọng/trọng điểm (như dự án Chuyển đổi hệ thống CoreBanking tại BIDV; Dự án mua sắm triển khai phần mềm hệ thống tài trợ thương mại, Dự án Triển khai hệ thống hạ tầng Quản trị nội dung doanh nghiệp ECM; Dự án Trang bị thiết bị, phần mềm tăng cường bảo mật ATM,...)

Hoạt động của Ủy Ban Công nghệ thông tin đã đạt được các mục tiêu, yêu cầu của HĐQT đã đề ra là đơn vị tham mưu, tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc chỉ đạo đối với toàn bộ hoạt động Công nghệ thông tin tại BIDV.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018 (chi tiết tại Phụ lục 01)

5. Hoạt động của Người phụ trách quản trị công ty

Thực hiện quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2016 v/v Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, HĐQT BIDV đã bổ nhiệm một Người phụ trách quản trị công ty.

Trong năm 2018, Người phụ trách quản trị công ty của BIDV đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BIDV.

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Bích Hà	Trưởng BKS		04/04	100%	
2	Cao Cự Trí	TV chuyên trách		04/04	100%	
3	Nguyễn Thị Tâm	TV chuyên trách		04/04	100%	

Ngoài 04 cuộc họp định kỳ nêu trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của BIDV, cụ thể: Giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, việc tuân thủ các quy định của pháp luật trên cơ sở xem xét các văn bản, quy định, tài liệu, thông báo chỉ đạo, điều hành của HĐQT, BĐH; kết quả kiểm toán nội bộ; thẩm định kết quả báo cáo tài chính.

Kết quả giám sát, kiểm toán cho thấy HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị... để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của

toàn hệ thống; BĐH đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BĐH và cán bộ quản lý khác của BIDV luôn đảm bảo nguyên tắc: tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV và vì lợi ích chung của toàn hệ thống.

HĐQT tạo điều kiện cho BKS thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định: phê duyệt bổ sung nhân sự cho KTNB, phê duyệt chủ trương đầu tư trang bị phần mềm KTNB, chỉ đạo các đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu, phối hợp trong quá trình giám sát/KTNB, quy chế về phối hợp hoạt động và cung cấp thông tin giữa các đơn vị và BKS do HĐQT ban hành đang tiếp tục được cập nhật, bổ sung theo quy định... Các phiên họp định kỳ của HĐQT và một số cuộc họp của BĐH liên quan đến triển khai kế hoạch, đánh giá kết quả kinh doanh,... đều có sự tham dự của BKS. Kết quả giám sát, kiểm toán và kiến nghị, đề xuất của BKS gửi tới HĐQT/Chủ tịch HĐQT và TGĐ đều được xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký đã tham gia theo quy định về quản trị công ty trong năm 2018 như sau:

STT	Khóa đào tạo đã tham gia	Đối tượng học
1	Quy trình an toàn vốn nội bộ theo Basel ICAAP *Thời gian: Ngày 18/1-22/1/2018*	01 Thành viên BĐH
2	Hội thảo "Blockchain - Ứng dụng và giải pháp trong ngành Tài chính ngân hàng" *Thời gian: Ngày 12/6/2018*	Kế toán trưởng
3	Lãnh đạo ngân hàng tương lai *Thời gian: 04/06/2018 – 06/07/2018*	Thành viên Ban TKHĐQT

Năm 2018, BIDV đã triển khai xây dựng đề án *Văn hóa học hỏi sáng tạo tại BIDV* và đã từng bước áp dụng để xây dựng văn hóa học hỏi sáng tạo tại BIDV, theo đó Lãnh đạo các cấp (trong đó có các thành viên HĐQT) sẽ làm gương trong việc học và nghiên cứu, tham gia các chương trình đào tạo, cập nhật các kiến thức, xu hướng, kỹ năng quản trị hiện đại,...

V. Danh sách về người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

1. Danh sách về người có liên quan của BIDV ***(chi tiết tại Phụ lục 2)***

2. Giao dịch giữa BIDV với người có liên quan của BIDV; hoặc giữa BIDV với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ ***(chi tiết tại Phụ lục 3)***

3. Giao dịch giữa người nội bộ của BIDV, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát ***(chi tiết tại Phụ lục 3)***

4. Giao dịch giữa BIDV với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa BIDV với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGĐ điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây ***(chi tiết tại Phụ lục 3)***

4.2. Giao dịch giữa BIDV với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ là thành viên HĐQT, TGĐ ***(chi tiết tại Phụ lục 3)***

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ ***(chi tiết tại Phụ lục 4)***
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của BIDV ***(chi tiết tại Phụ lục 5)***

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT (để báo cáo)
- UBQLRR; UBCL&TC; UBNS; UBCNTT; Ban Kiểm soát; Ban KT&GS; Ban PC; Trường ĐTCB;
- Lưu TKHĐQT; VP.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Phan Đức Tú

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
1	01/NQ-BIDV	02/01/2018	V/v Điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển CNTT đến năm 2020 phù hợp với phương án cơ cấu BIDV gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020
2	2A/NQ-BIDV	02/01/2018	V/v Kiểm soát giới hạn tín dụng ngành năm 2018
3	08/NQ-BIDV	08/01/2018	V/v Phê duyệt phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
4	10/QĐ-BIDV	10/01/2018	V/v Phê duyệt dự toán và kế hoạch mua sắm thẻ, vật tư thẻ năm 2018
5	11/NQ-BIDV	10/01/2018	V/v Hỗ trợ quà Tết cho đồng bào nghèo và đồng bào bị thiệt hại do thiên tai nhân dịp Tết Mậu Tuất 2018
6	12/NQ-BIDV	10/01/2018	V/v Phê duyệt Kế hoạch Đào tạo và Khảo thí năm 2018
7	13/QĐ-BIDV	10/01/2018	V/v Ban hành Quy chế ban hành Văn bản chế độ
8	15/QĐ-BIDV	12/01/2018	V/v Phê duyệt phạm vi, cơ cấu tổ chức trong áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 và chính sách an toàn thông tin BIDV
9	19/QĐ-BIDV	15/01/2018	V/v Ban hành Quy chế đầu tư mua sắm tài sản
10	23/NQ-BIDV	18/01/2018	V/v Thông qua Định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 của toàn hệ thống
11	24/QĐ-BIDV	18/01/2018	V/v Phê duyệt chương trình ban hành văn bản chế độ năm 2018
12	72/NQ-BIDV	12/02/2018	V/v Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên 2018
13	76/NQ-BIDV	13/02/2018	V/v Thông qua việc bổ sung hoạt động đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ vào Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
14	85/QĐ-BIDV	23/02/2018	V/v Phê duyệt quyết toán cơ chế động lực năm 2017 và ngân sách động lực năm 2018
15	106/NQ-BIDV	05/03/2018	V/v Thay đổi thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
16	107/NQ-BIDV	05/03/2018	V/v Thông qua chủ trương đóng cửa công ty TNHH Quốc tế BIDV tại Hồng Kông

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
17	109/QĐ-BIDV	07/03/2018	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam
18	111/QĐ-BIDV	07/03/2018	V/v Phê duyệt hệ thống chỉ tiêu đánh giá xếp hạng hoạt động chi nhánh và phòng giao dịch
19	124/NQ-BIDV	19/03/2018	V/v Phê duyệt nội dung Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2017 trước kiểm toán
20	125/NQ-BIDV	19/03/2018	V/v Thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2018
21	129/QĐ-BIDV	21/03/2018	V/v Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng Trụ sở làm việc
22	158/NQ-BIDV	30/03/2018	v/v Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu năm 2018 để trình Ngân hàng nhà nước chấp thuận
23	165/NQ-BIDV	02/04/2018	V/v Từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của bà Lê thị Kim Khuyên
24	192/NQ-BIDV	13/04/2018	V/v Không thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
25	206/QĐ-BIDV	19/04/2018	V/v kế hoạch triển khai công tác an sinh xã hội năm 2018
26	220/NQ-BIDV	21/04/2018	V/v nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2018 BIDV
27	239/QĐ-BIDV	27/04/2018	V/v ban hành quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN
28	243/QĐ-BIDV	27/04/2018	V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị
29	254/QĐ-BIDV	27/04/2018	V/v Tài trợ công tác xã hội tại tỉnh Sóc Trăng
30	255/NQ-BIDV	27/04/2018	V/v Từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của ông Trần Anh Tuấn
31	258/NQ-BIDV	03/05/2018	V/v Bầu nhân sự phụ trách điều hành hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị 2017-2022
32	290/NQ-BIDV	25/05/2018	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Cát lái Sài Gòn
33	297/NQ-BIDV	29/05/2018	V/v Phát hành BCTC riêng và hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán theo các chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS)
34	304/QĐ-BIDV	31/05/2018	V/v Triệu tập Họp Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN nhiệm kỳ 2017-2022 (phiên họp Quý II/2018)
35	317/NQ-BIDV	31/05/2018	V/v Thông qua đề nghị chấp thuận bổ sung hoạt động vay, cho vay trái phiếu trong Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN
36	351/QĐ-BIDV	14/06/2018	V/v Thay đổi tên ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Cát Lái Sài Gòn
37	372/QĐ-BIDV	19/06/2018	V/v Thành lập Ban QLDA triển khai Basel (PMO) tại BIDV
38	375/QĐ-BIDV	21/06/2018	V/v Thành lập Ban chỉ đạo triển khai thông tư 13/2018/TT-NHNN
39	431/QĐ-BIDV	04/07/2018	V/v Thay đổi tên ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Tây Hà Nội

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
40	447/QĐ-BIDV	10/07/2018	V/v phê duyệt danh mục đề tài NCKH cấp hệ thống năm 2018
41	470/QĐ-BIDV	16/07/2018	V/v Thành lập ban chỉ đạo Triển khai Ngân hàng số và ban QLDA Triển Khai ngân hàng số tại BIDV
42	476/QĐ-BIDV	18/07/2018	V/v Phê duyệt chủ trương, phương án thuê trụ sở làm việc chi nhánh Thái Hà
43	514/QĐ-BIDV	30/07/2018	V/v Báo cáo tình hình quản trị công ty
44	518/QĐ-BIDV	31/07/2018	V/v Quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Chăm sóc Khách hàng
45	519/QĐ-BIDV	02/08/2018	V/v Quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban thương hiệu và Quan hệ công chúng
46	561/NQ-BIDV	16/08/2018	Vv Thành lập PGD Cổ linh trực thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh thành đô
47	578/QĐ-BIDV	30/08/2018	V/v Ban hành Quy chế xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất
48	5296/QĐ-BIDV	31/08/2018	V/v thi hành xử lý kỷ luật
49	621/QĐ-BIDV	12/09/2018	V/v Quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Kế toán
50	630/NQ-BIDV	14/09/2018	V/v Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2018
51	694/QĐ-BIDV	05/10/2018	V/v Ban hành Quy chế hoạt động tư vấn pháp lý
52	716/NQ-BIDV	11/10/2018	V/v Thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018
53	741/NQ-BIDV	22/10/2018	V/v Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu BIDV ra công chúng năm 2018
54	775/QĐ-BIDV	30/10/2018	V/v Phê duyệt KQ đánh giá HSĐX kỹ thuật gói thầu "tư vấn tăng cường hiệu quả hệ thống công cụ QLRRTT"
55	776/NQ-BIDV	30/10/2018	V/v Kế hoạch triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và thông qua tài liệu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2018
56	807/QĐ-BIDV	08/11/2018	V/v Ban hành quy chế Công bố thông tin về tỷ lệ an toàn vốn
57	818/QĐ-BIDV	14/11/2018	V/v Thành lập Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2018
58	819/QĐ-BIDV	14/11/2018	V/v Thành lập tổ giúp việc Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2018
59	828/NQ-BIDV	15/11/2018	V/v Thôi giao phụ trách Hội đồng quản trị NHTMCP Đầu tư và Phát triển VN
60	829/NQ-BIDV	15/11/2018	V/v bầu chủ tịch Hội đồng quản trị niệm kỳ Hội đồng Quản trị 2017-2022
61	835/QĐ-BIDV	15/11/2018	V/v Giao nhân sự phụ trách Ban Điều hành NHTMCP Đầu tư và Phát triển VN
62	837/NQ-BIDV	16/11/2018	V/v nghị quyết ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
63	838/QĐ-BIDV		V/v Sửa đổi điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
64	836A/NQ-BIDV	16/11/2018	V/v Phê duyệt kết quả tổng hợp ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2018
65	853/QĐ-BIDV	22/11/2018	V/v Thay đổi người đại diện theo pháp luật
66	860/QĐ-BIDV	22/11/2018	V/v Phê duyệt chương trình ban hành văn bản chế độ năm 2019
67	903/QĐ-BIDV	26/11/2018	V/v Phân công công tác đối với thành viên Hội đồng quản trị
68	904/QĐ-BIDV	26/11/2018	V/v Ủy quyền ký kết, thực hiện các hợp đồng với người lao động trong hệ thống BIDV
69	963/QĐ-BIDV	28/11/2018	V/v Ban hành quy chế Quản trị các dự án, công việc triển khai Basel tại BIDV
70	966/QĐ-BIDV	29/11/2018	V/v miễn nhiệm chức vụ PTGĐ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VietNam đối với ông Trần Lục Lang
71	1010/TB-BIDV	11/12/2018	V/v Chấm dứt hoạt động ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN - Chi nhánh Long Xuyên
72	1069/QĐ-BIDV	19/12/2018	V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

NGAN HANG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HOA XÃ HỘI CHU NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BIDV NĂM 2018

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)/	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	**Thành viên HĐQT**							
1	Phan Đức Tú	002C124123	Chủ tịch HĐQT			43.513	0,00127%	
2	Ông Bùi Quang Tiên		Ủy viên HĐQT			0	0%	
3	Trần Thanh Vân	002C007684	Ủy viên HĐQT			43.645	0,001281%	
4	Phan Thị Chinh	002C120565	Ủy viên HĐQT			29.186	0,000859%	
5	Ngô Văn Dũng	002C131608	Ủy viên HĐQT			780	0,000023%	
6	Nguyễn Văn Lộc	002C138651	Ủy viên HĐQT			19.438	0,00056857%	
7	Phạm Quang Tùng	002C120983	Ủy viên HĐQT			0	0%	
8	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập			0	0%	
II	**Thành viên Ban Kiểm soát**							
1	Võ Bích Hà	002C120182	Trưởng Ban Kiểm soát			9	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có))	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Nguyễn Thị Tâm	002C100966	Thành viên Ban Kiểm soát			8.545	0,00025%	
3	Cao Cự Trí	002C133779	Thành viên Ban Kiểm soát			3.581	0,0001%	
III	**Thành viên Ban Điều hành**							
1	Lê Ngọc Lâm	002C100658	Phó TGĐ phụ trách BĐH			723	0,00002%	
2	Quách Hùng Hiệp	002C101453	Phó TGĐ			35.078	0,00103%	
3	Trần Xuân Hoàng	002C012000	Phó TGĐ			23.081	0,000681%	
4	Trần Phương	002C122449	Phó TGĐ			21.147	0,000612%	
5	Lê Kim Hòa	002C012123	Phó TGĐ			42.983	0,001266%	
6	Lê Trung Thành	BIDB100007	Phó TGĐ			2.252	0,00007%	
7	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó TGĐ			0	0.00000%	
8	Tạ Thị Hạnh	002C103706	Kế toán trưởng			2.253	0,00007%	
IV	**Giám đốc tài chính**							
	Nguyễn Thị Thanh Vân	002C120977	Giám đốc Ban Tài chính			0	0%	
V	**Các công ty con**			**Giấy ĐKKD,**	**Địa chỉ liên hệ**	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ**	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ**	**Ghi chú**
1	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)			111/GPĐC-UBCK	Tầng 10-11 Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có))	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV - SuMi TRUST (BSL)					0	0%	
3	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIC)					0	0%	
4	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BAMC)					0	0%	
5	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Campuchia (IIDC)					0	0%	
6	Công ty TNHH Quốc tế (BIDVI)					0	0%	
7	Ngân hàng đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)					0	0%	
8	Công ty Liên doanh bảo hiểm Lào Việt (LVI)					0	0%	
9	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt (LVB)					0	0%	

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

BIDV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03: CÁC GIAO DỊCH CÓ LIÊN QUAN

Đơn vị: triệu đồng

STT	Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Số tiền
1	NHNN Việt Nam	Quản lý trực tiếp	Tiền gửi tại NHNN	30,682,753
2	NHNN Việt Nam	Quản lý trực tiếp	Các khoản BIDV vay NHNN	12,563,225
3	KBNN	Quản lý trực tiếp	Tiền gửi của KBNN tại BIDV	62,806,574
4	Bộ Tài chính	Sở hữu trực tiếp	Tiền gửi của BTC tại BIDV	5,278,120
5	Công ty liên doanh Tháp BIDV	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	51,359
			Tiền gửi có kỳ hạn	25,000
			Tiền BIDV Tower vay BIDV	174,231
6	Ngân hàng liên doanh Việt Nga	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	292,820
			Tiền gửi có kỳ hạn tại BIDV	165,933
			Tiền gửi thanh toán của BIDV tại VRB	1,342,226
			Tiền gửi có kỳ hạn của BIDV tại VRB	-
			Tiền BIDV vay VRB	-
7	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Metlife	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	6,841
			Tiền gửi có kỳ hạn	837,000
8	Công ty Cổ Phần Cho thuê Máy bay	Liên kết	Tiền gửi thanh toán	843
			Tiền gửi có kỳ hạn	1,174,978
			Tiền VALC vay BIDV	871,680

NGAN HANG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HOA XÃ HỘI CHU NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2018

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	**Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị**									
1	**Phan Đức Tú**	**002C124123**	**Chủ tịch HĐQT**					**43.513**	**0,0013%**	
1.1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi	002C170577	Vợ					9.284	0,0003%	
1.2	Phan Thị Hải Vân		Con ruột							
1.3	Phan Đức Thảo Nguyên		Con ruột							(Chưa có CMND)
1.4	Phan Đức Tuấn		Anh ruột							
1.5	Phan Thị Khánh		Chị ruột							
1.6	Phan Thị Thương		Chị ruột							
1.7	Phan Thị Lượng		Chị ruột							
1.8	Phan Đức Tài	002C144228	Em ruột					0	0%	
2	**Ông Bùi Quang Tiên**		**Ủy viên HĐQT**					**0**		
2.1	Bùi Thị Tuấn Phương		Vợ					1.003	0,00003%	
2.2	Bùi Duy An		Con trai					0		
2.3	Bùi Thị Ánh Tuyết		Con gái					0		
2.4	Bùi Quang Tuấn		Anh ruột					0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.5	Bùi Thị Tới		Chị ruột					0		
3	**Ngô Văn Dũng**	**002C131608**	**Ủy viên HĐQT**					**780**	**0,00002%**	
3.1	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ							
3.2	Lê Thị Thu Hường		Vợ							
3.3	Ngô Bá Kiên		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.4	Ngô Trường Giang		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Ngô Thị Thao		Chị ruột							
3.6	Ngô Thị Hợp		Chị ruột							
3.7	Ngô Thị Định		Chị ruột							
3.8	Ngô Thị Bình		Chị ruột							
3.9	Ngô Tân Hải		Anh ruột							
3.10	Ngô Quang Hùng		Anh ruột							
3.11	Ngô Văn Tuấn		Anh ruột							
3.12	Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC)		Chủ tịch							
4	**Trần Thanh Vân**	**002C007684**	**Ủy viên HĐQT**					**43.645**	**0,0013%**	
4.1	Trần Thuý An		Mẹ đẻ							
4.2	Phan Thị Kim Phượng		Vợ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.3	Trần Phan Bảo Trâm		Con đẻ							
4.4	Trần Hải Vân	002C009472	Em ruột					14.382	0,0004%	
4.5	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)		Thành viên HĐTV kiêm Tổng Giám đốc							
5	**Phan Thị Chinh**	**002C120565**	**Ủy viên HĐQT**					**29.186**	**0,0009%**	
5.1	Đinh Mạnh Tuấn		Chồng							
5.2	Đinh Nam Hải		Con đẻ							
5.3	Đinh Ngọc Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
5.4	Phan Văn Thủy		Anh trai							
5.5	Phan Thị Xinh		Chị gái							
5.6	Phan Thị Gái		Chị gái							
5.7	Phan Thị Kiên		Chị gái							
5.8	Công ty liên doanh Tháp BIDV		Chủ tịch liên doanh							
5.9	Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam		Ủy viên HĐQT							
6	**Phạm Quang Tùng**	**002C120983**	**Ủy viên HĐQT**					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.1	Phạm Huy Chiến		Bố đẻ					0	0%	
6.2	Nguyễn Thị Diễm		Mẹ đẻ					0	0%	
6.3	Đào Thúy Ngà	091C107021	Vợ					0	0%	
6.4	Phạm Quỳnh Chi	003C036946	Con					0	0%	
6.5	Phạm Quang Đức		Con							
6.6	Phạm Quang Minh		Con							
6.7	Phạm Quốc Huy	058C000215	Em trai					0	0%	
6.8	Phạm Trung Dũng		Em trai					0	0%	
6.9	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST (BSL)		Chủ tịch HĐTV							
7	**Ông Nguyễn Văn Lộc**	**002C138651**	**Ủy viên HĐQT**					**19.438**	**0,00057%**	
7.1	Nguyễn Lê Khâm	002C061520	Vợ					3.293	0,0001%	
7.2	Nguyễn Minh Hoàng		Con đẻ							
7.3	Nguyễn Phan Lê Hoàng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.4	Nguyễn Phan Phước		Anh ruột							
7.5	Nguyễn Văn Phú		Em ruột							
8	**Lê Việt Cường**		**Ủy viên HĐQT độc lập**							
8.1	Ngô Thị Minh Dung		Vợ					3		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.2	Lê Việt Dũng		Con đẻ					0		
8.3	Lê Thị Kiều Nga		Con dâu					7		
8.4	Lê Thị Minh Ngọc		Con đẻ					0		
II	**Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát**									
1	**Võ Bích Hà**	**002C120182**	**Trưởng Ban Kiểm soát**					**9**		
1.1	Vũ Thị Tuyết		Mẹ đẻ							
1.2	Nguyễn Xuân Hòa	002C120251	Chồng					15.918	0,0005%	
1.3	Nguyễn Xuân Hưng		Con ruột							
1.4	Nguyễn Xuân Hiếu		Con ruột							
1.5	Võ Văn Quảng		Anh ruột							
1.6	Võ Thị Hồng Lan		Em ruột							
1.7	Võ Thị Phương		Em ruột							
2	**Cao Cự Trí**	**002C133779**	**Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát**					**3.581**	**0,0001%**	
2.1	Cao Cự Bội		Bố đẻ							
2.2	Đậu Thị Thanh Liêm		Mẹ đẻ							
2.3	Tạ Thị Kiều Anh		Vợ							
2.4	Cao Cự Nhật Minh		Con ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.5	Cao Cự Bảo Nam		Con ruột							(Chưa có CMND)
2.6	Cao Thị Lý		Em ruột							
2.7	Cao Thị Ý Nhi		Em ruột							
3	**Nguyễn Thị Tâm**	**002C100966**	**Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát**					**8.545**	**0,00025%**	
3.1	Nguyễn Trọng Hiếu		Cha đẻ							
3.2	Nguyễn Văn Lâm		Chồng							
3.3	Nguyễn Thủy My		Con đẻ							
3.4	Nguyễn Đức Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Chị ruột							
3.6	Nguyễn Thị Thư Chi		Chị ruột							
3.7	Nguyễn Trọng Tiến		Em ruột							
3.8	Nguyễn Thị Thanh Phúc		Em ruột							
3.9	Nguyễn Thị Thủy Chung	002C173920	Em ruột					402	0,00001%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.10	Nguyễn Trọng Dũng		Em ruột							
III	**Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc**									
1	**Lê Ngọc Lâm**	**002C100658**	**Phó Tổng Giám đốc**					**723**	**0,00002%**	
1.1	Lê Minh Hương		Bố đẻ							
1.2	Tô Thị Hộ		Mẹ đẻ							
1.3	Lê Thị Phương Hải		Vợ							
1.4	Lê Ngọc Mỹ Anh		Con ruột							(Chưa có CMND)
1.5	Lê Vĩnh Phúc		Con ruột							(Chưa có CMND)
1.6	Lê Thị Mai Huệ		Em ruột							
1.7	Lê Anh Tuấn		Em ruột							
1.8	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Chủ tịch HĐQT							
2	**Quách Hùng Hiệp**	**002C101453**	**Phó Tổng Giám đốc**					**35.078**	**0,001%**	
2.1	Quách Chấp Hoàng		Cha đẻ							
2.2	Nguyễn Thị Điều		Mẹ đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.3	Phạm Thị Mai Anh		Vợ							
2.4	Quách Mạnh Khiêm		Con							(Chưa có CMND)
2.5	Quách Thủy Trang		Con							(Chưa có CMND)
2.6	Quách Thị Hồng Lợi		Chị gái							
2.7	Quách Thị Minh Hương		Chị gái							
3	**Trần Xuân Hoàng**	**002C012000**	**Phó Tổng Giám đốc**					**23.081**	**0,0007%**	
3.1	Hoàng Thị Giang Hà	002C064002	Vợ					11.449	0,00033%	
3.2	Trần Hồng Quân		Con đẻ							
3.3	Trần Hoàng Trâm Anh		Con đẻ							
3.4	Trần Xuân Ba		Anh ruột							
3.5	Trần Xuân Tư		Anh ruột							
3.6	Trần Thị Minh Phượng		Chị ruột							
3.7	Trần Thị Kim Hoa		Em ruột							
3.8	Công ty CP Bất động sản và xây dựng nhà Mekong		Chủ tịch HĐQT							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lực (NIAD)		Chủ tịch HĐQT							
4	**Trần Phương**	**002C122449**	**Phó Tổng Giám đốc**					**21.147**	**0,0006%**	
4.1	Nguyễn Thị Thu Nhượng		Mẹ đẻ							
4.2	Phạm Thị Kim Oanh	002C108860	Vợ					5.675	0,00018%	
4.3	Trần Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
4.4	Trần Phương Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
4.5	Trần Hoài Phương		Em ruột							
5	**Lê Kim Hòa**	**002C012123**	**Phó Tổng Giám đốc**					**42.983**	**0,0014%**	
5.1	Nguyễn Thị Thanh		Vợ							
5.2	Lê Nguyễn Bình Nhi		Con đẻ							
5.3	Lê Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
5.4	Lê Kim Thái		Anh ruột							
5.5	Lê Kim Phí		Anh ruột							
5.6	Lê Kim Hùng		Anh ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.7	Lê Kim Lợi		Anh ruột							
5.8	Lê Thị Lan		Chị ruột							
5.9	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Chủ tịch HĐQT							Ủy viên HĐQT
6	**Lê Trung Thành**	**BIDB100007**	**Phó Tổng Giám đốc**					**2.252**	**0,000072%**	
6.1	Tô Thị Hồng Loan		Vợ							
6.2	Lê Hồng Nhật Hạ		Con ruột							
6.3	Lê Thị Kiêm Yến		Chị ruột							
6.4	Lê Thị Kim Phượng		Chị ruột							
6.5	Lê Thị Kim Phụng		Chị ruột							
6.6	Lê Thị Tuyết Sương		Chị ruột							
6.7	Lê Thị Tuyết Vân		Chị ruột							
6.8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chị ruột							
6.9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột							
6.10	Lê Trung Chánh		Em ruột							
6.11	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Chủ tịch HĐTV							
7	**Nguyễn Thiên Hoàng**		**Phó Tổng Giám đốc**							
7.1	Nguyễn Thị Mai		Mẹ đẻ							
7.2	Lê Thị Mỹ Hạnh		Vợ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.3	Nguyễn Thế Hưng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.4	Nguyễn Thế Hữu		Em							
7.5	Nguyễn Thị Thanh Hương		Em					2	0,0...1%	
7.6	Nguyễn Thế Huy		Em					2	0,0...1%	
8	**Tạ Thị Hạnh**	**002C103706**	**Kế toán trưởng**					**2.253**	**0,00007%**	
8.1	Tạ Văn Dảo		Bố đẻ							
8.2	Nguyễn Thị Đáo		Mẹ đẻ							
8.3	Dương Xuân An		Chồng							
8.4	Dương Đức Minh		Con đẻ							
8.5	Dương Minh Thắng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
8.6	Tạ Văn Đảo		Anh ruột							
8.7	Tạ Văn Quynh		Anh ruột							
8.8	Tạ Thúy Quỳnh		Chị ruột							
8.9	Tạ Thị Chính		Chị ruột							
8.10	Tạ Thị Nhiễu		Chị ruột							
8.11	Tạ Thị Thạnh		Chị ruột							
IV	**Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Giám đốc Tài chính**									
1	**Nguyễn Thị Thanh Vân**	**002C120977**	**Giám đốc Ban Tài chính**							
1.1	Vũ Thị Nghe		Mẹ đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.2	Trần Nguyên Hồng		Chồng							
1.3	Trần Nguyên Vân Trang		Con đẻ							
1.4	Trần Nguyên Vân Anh		Con đẻ							
1.5	Nguyễn Văn Trường	002C122263	Em ruột					1	0,0…1%	
1.6	Nguyễn Văn An	18102365	Em ruột							

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

BIDV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 05: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA BIDV

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng…)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công Đoàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Bà Lê Thị Kim Khuyên – UVHĐQT BIDV – Chủ tịch Công đoàn	9.422.014	0,276%	9.397.614	0, 274%	Bán cổ phiếu
2	Phan Đức Tài	Anh trai Chủ tịch HĐQT	5.040	0,00015 %	0	0%	Bán cổ phiếu
3	Bùi Thị Tuấn Phương	Vợ UVHĐQT Bùi Quang Tiên	03	0,….1%	1.003	0,00003 %	Mua cổ phiếu